

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Tâm lý học lâm sàng

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1558/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Phụ nữ Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, định chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định 101/QĐ-HVPNVN ngày 28/02/2022 của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam về việc ban hành quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ biên bản họp ngày 20/6/2024 của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Tâm lý học lâm sàng;

Theo đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Tâm lý học lâm sàng, mã số: 8310402 (có văn bản chi tiết kèm theo).

Điều 2. Phòng Đào tạo, Khoa Khoa học cơ bản và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Nhu Điều 2;
- Hội đồng KH&ĐT
- Website Học viện
- Lưu VT.



Trần Quang Tiến

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ TÂM LÝ HỌC LÂM SÀNG

(Ban hành theo Quyết định số 552/QĐ-HVPNVN ngày 25 tháng 6 năm 2024
của Học viện Phụ nữ Việt Nam)

1. Thông tin chung về chương trình đào tạo

- Tên, mã số ngành đào tạo
 - + Tên tiếng Việt: Tâm lý học lâm sàng
 - + Tên tiếng Anh: Clinical psychology
 - + Mã ngành đào tạo: 8310402
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- Thời gian đào tạo: 02 năm; thời gian tối đa hoàn thành chương trình: 04 năm
- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt
- Định hướng: Ứng dụng
- Văn bằng tốt nghiệp: Bằng thạc sĩ Tâm lý học lâm sàng
- Đơn vị đào tạo và cấp bằng: Học viện Phụ nữ Việt Nam

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo các chuyên gia thực hành tâm lý lâm sàng đáp ứng các yêu cầu trình độ bậc 7 Khung năng lực Quốc gia và định hướng gắn đào tạo với thực tiễn, đáp ứng các vị trí việc làm như: nhà trị liệu tâm lý, chuyên gia tâm lý, giảng viên, nghiên cứu viên. Có kiến thức chuyên môn sâu; kỹ năng nghề nghiệp, năng lực tự nghiên cứu, phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ đáp ứng các nhu cầu thiết yếu của thị trường lao động và xã hội; có đạo đức nghề, năng lực sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp. Đủ năng lực học lên trình độ cao hơn hoặc mở rộng sang các chuyên môn tâm lý khác.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Tâm lý lâm sàng hướng tới các mục tiêu cụ thể sau đây:

- MT1: Vận dụng những kiến thức và lý thuyết nền tảng, tiên tiến, chuyên sâu của lĩnh vực tâm lý học lâm sàng trong nghiên cứu khoa học và thực hành, quản lý, điều hành chuyên môn.
- MT2: Có khả năng xây dựng, vận dụng các công cụ để chẩn đoán lâm sàng và thực hiện can thiệp, hỗ trợ tâm lý cho cá nhân, nhóm, cộng đồng một cách khoa học.
- MT3: Có thể truyền bá, phổ biến tri thức các vấn đề của tâm lý lâm sàng với người cùng ngành và với những người khác, kỹ năng thiết lập mạng lưới hợp tác trong hoạt động nghiên cứu cũng như quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn của tổ chức. Có thể nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng, những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực tâm lý lâm sàng.



- MT4: Có khả năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến, cụ thể là các hoạt động của tâm lý học lâm sàng

- MT5: Có thể vận dụng công nghệ trong lĩnh vực chuyên môn; có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

- MT6: Thể hiện khả năng thích nghi, tự định hướng, tinh thần trách nhiệm và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp; phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, tinh thần phục vụ cộng đồng, xã hội.

3. Chuẩn đầu ra

3.1. Chuẩn đầu ra về kiến thức:

- KT1: Giải thích được vai trò, nội dung các lý thuyết tâm lý học nền tảng trong nghiên cứu, đánh giá, can thiệp lâm sàng.

- KT2: Tổng hợp, vận dụng được các phương pháp, công cụ chẩn đoán trong nghiên cứu, đánh giá lâm sàng và lập kế hoạch can thiệp tâm lí; thành thạo quy trình đánh giá, can thiệp tâm lí.

3.2. Chuẩn đầu ra về kỹ năng

- KN1: Thành thạo xây dựng, vận dụng được các công cụ, phương pháp đánh giá tâm lí lâm sàng; thành thạo thực hiện quy trình thăm khám tâm lí, các phương pháp trị liệu, can thiệp tâm lý; xây dựng và thực hiện được các kế hoạch dự phòng rối nhiễu tâm lý cho cá nhân, nhóm và cộng đồng.

- KN2: Truyền đạt, thảo luận sâu các vấn đề về tâm lý lâm sàng với người cùng ngành và với những người khác.

- KN3: Tổ chức, quản trị và giám sát hiệu quả các hoạt động tâm lý học lâm sàng. Xây dựng các chương trình dự phòng tái phát và phòng ngừa rối nhiễu tâm lý.

- KN4: Nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ mới cách sáng tạo trong tâm lý học lâm sàng. Xây dựng và tiến hành được một nghiên cứu khoa học tâm lý học lâm sàng theo phương pháp phù hợp.

3.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- TC1: Chủ động nghiên cứu, đưa ra được những sáng kiến quan trọng, những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực tâm lý lâm sàng. Tự chịu trách nhiệm với các quyết định của bản thân trong việc xây dựng, định hướng can thiệp và hỗ trợ người có rối nhiễu tâm lý và quản lý hồ sơ tâm lý.

- TC2: Thích linh hoạt, tự định hướng, thực hiện và hướng dẫn được người khác rèn luyện và phát huy các phẩm chất đạo đức cá nhân, đạo đức nghề nghiệp và đạo đức xã hội. Tuân thủ các quy tắc đạo đức nghề nghiệp và những vấn đề pháp luật; quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực tâm lý lâm sàng.

3.4. Chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ

NN: Tiếng Anh đạt trình độ 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (hoặc trình độ tương đương trở lên); tham gia đánh giá và được cấp chứng chỉ chuẩn về tiếng Anh theo quy định.

3.5. Về năng lực nghề nghiệp của người học và khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Người học sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Tâm lý học lâm sàng định hướng ứng dụng có đủ năng lực, kỹ năng và phẩm chất đạo đức để đảm nhiệm vị trí công tác sau:

- Cán bộ quản lí, cán bộ chuyên môn trong các bệnh viện, cơ sở y tế, trung tâm hỗ trợ tâm lý.
- Chuyên gia, chuyên viên tâm lý học đường trong các trường học.
- Giảng viên, nghiên cứu viên trong các trường đại học, cao đẳng, trung tâm nghiên cứu, viện nghiên cứu;
- Nhà khởi nghiệp, cố vấn, chuyên viên tư vấn, tham vấn tâm lý của văn phòng các công ty, trung tâm;
- Chuyên gia, chuyên viên, cộng tác viên, tình nguyện viên ... trong các tổ chức phi chính phủ trong nước và nước ngoài, các dự án quốc tế.

Người học sau khi tốt nghiệp có khả năng tự học, tự nghiên cứu, tự cập nhật kiến thức mới về các vấn đề chung của lĩnh vực kinh tế xã hội và các vấn đề đặc thù của ngành tâm lí học lâm sàng.

Người tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ ngành tâm lý lâm sàng có khả năng tiếp tục theo học chương trình đào tạo tiến sĩ.

4. Điều kiện tuyển sinh

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và Đào tạo trình độ Thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 30/8/2021 (Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT) và Quy chế tuyển sinh và Đào tạo trình độ Thạc sĩ của Học viện ban hành ngày 28/2/2022 (Quyết định số 101/QĐ-HVPNVN) của Học viện Phụ nữ Việt Nam.

4.1. Yêu cầu đối với người dự tuyển

a) Yêu cầu đối với người dự tuyển:

Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu;

Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Đáp ứng các yêu cầu khác của chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và theo quy định của chương trình đào tạo.

b) Ứng viên đáp ứng khi có một trong các bằng, chứng chỉ sau:

Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do chính cơ sở đào tạo cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;



Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục của Quy chế này hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

c) Ứng viên dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định của cơ sở đào tạo (nếu có).

4.2. Phương thức tuyển sinh

- Phương thức tuyển sinh được thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ (Quyết định số 101/QĐ-HVPNVN ngày 28/2/2022) của Học viện Phụ nữ Việt Nam.

- Công dân Việt Nam đáp ứng được yêu cầu đối với người dự tuyển quy định tại khoản 1 Mục 5 có thể nộp hồ sơ xét tuyển (mẫu hồ sơ theo quy định của Học viện Phụ nữ Việt Nam).

- Công dân nước ngoài có nguyện vọng học thạc sĩ tại Việt Nam được Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam căn cứ vào ngành đào tạo, kết quả học tập ở trình độ đại học; trình độ ngôn ngữ theo yêu cầu của chương trình đào tạo và trình độ tiếng Việt để xét tuyển; trường hợp có điều ước quốc tế hoặc thỏa thuận hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam với chính phủ nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế về việc tiếp nhận công dân nước ngoài đến Việt Nam học tập ở trình độ thạc sĩ thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế hoặc thỏa thuận hợp tác đó.

4.3. Danh mục các ngành phù hợp và các ngành khác cần học bổ sung kiến thức

4.3.1. Các ngành phù hợp gồm:

Ngành Tâm lý học (mã số 7310401), Tâm lý Giáo dục (7310403).

4.3.2. Các ngành khác học bổ sung kiến thức:

Người tốt nghiệp đại học ngành Công tác xã hội, Giáo dục học, Giáo dục đặc biệt, y học dự phòng, y khoa, y học dự phòng phải học bổ sung kiến thức 06 học phần (18 tín chỉ), bao gồm:

STT	Tên học phần	Số tín chỉ
1.	Tâm bệnh học 1	3
2.	Tâm bệnh học 2	3
3.	Tham vấn tâm lý	3
4.	Tâm lí học lâm sàng	3
5.	Các lý thuyết tham vấn, trị liệu tâm lý	3
6.	Khoa học chẩn đoán tâm lý	3
Tổng số tín chỉ		18



Người tốt nghiệp đại học ngành Giáo dục tiểu học, Giáo dục mầm non, Nhân học, Xã hội học, Giới và phát triển phải học bổ sung kiến thức 9 học phần (27 tín chỉ), bao gồm:

STT	Tên học phần	Số tín chỉ
1.	Các lý thuyết trong tham vấn, trị liệu tâm lý	3
2.	Phương pháp nghiên cứu tâm lý học	3
3.	Khoa học chẩn đoán tâm lý	3
4.	Tâm bệnh học 1 (Tâm bệnh học trẻ em và TTN)	3
5.	Tâm bệnh học 2 (Tâm bệnh học người lớn)	3
6.	Đánh giá lâm sàng	3
7.	Trị liệu tâm lý	3
8.	Tham vấn tâm lý	3
9.	Tâm lí học phát triển	3
Tổng số tín chỉ		27

5. Cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo

5.1. Khối lượng kiến thức toàn khóa

- Tổng số tín chỉ: 60 (trong đó 46 tín chỉ học tập trên lớp, 6 tín chỉ thực tập và 8 tín chỉ đề án tốt nghiệp).

- Phân bổ theo các khối kiến thức:

	Số học phần	Số tín chỉ
Kiến thức chung	6	14
Kiến thức cơ sở và chuyên ngành	14	32
- <i>Bắt buộc</i>	8	18
- <i>Tự chọn</i>	6	14
Thực tập chuyên môn	1	6
Đề án hoặc luận văn tốt nghiệp	1	8

5.2. Khung chương trình đào tạo

	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận
I	Khối kiến thức chung		14	10	4
I.I	Học phần bắt buộc (10 tín chỉ)		10	8	2
1	CHCT01	Triết học	4	4	0
2	CHTL01	Phương pháp nghiên cứu trong tâm lý học lâm sàng	3	2	1



	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận
3	CHTL02	Tâm lý học lâm sàng chuyên sâu	3	2	1
I.2	Học phần tự chọn (4 tín chỉ)		4	2	2
4	CHNT02	Tiếng Anh	2	1	1
5	CHTL03	Đạo đức nghề tâm lý	2	1	1
6	CHTL04	Lý thuyết phát triển con người	2	1	1
7	CHTL05	Ứng dụng thống kê trong nghiên cứu tâm lý học	2	1	1
8	CHTL06	Các lý thuyết phát triển cá nhân và cộng đồng	2	1	1
9	CHTL07	Giải phẫu sinh lý và hoạt động thần kinh cấp cao	2	1	1
II	Khối kiến thức cơ sở ngành và chuyên Ngành		32	18	14
II.1	Khối kiến thức cơ sở ngành		8	4	4
II.1.1	Các học phần bắt buộc (4 tín chỉ)		4	3	1
9	CHTL08	Đánh giá, đo lường trong tâm lý học	4	3	1
II.1.2	Các học phần tự chọn (4 tín chỉ)		4	2	2
10	CHTL09	Xây dựng và thích ứng công cụ đánh giá	2	1	1
11	CHTL10	Trắc nghiệm tâm lý	2	1	1
12	CHTL11	Xây dựng trường hợp tâm lý điển hình	2	1	1
13	CHTL12	Chăm sóc sức khỏe tâm thần cá nhân và cộng đồng	2	1	1
14	CHTL13	Đánh giá tâm lí chuyên sâu: Đánh giá trí tuệ	2	1	1
15	CHTL14	Giám sát trong thực hành tâm lý	2	1	1
16	CHTL15	Trị liệu nghệ thuật	2	1	1
II.2	Khối kiến thức chuyên ngành		24	14	10
II.2.1	Các học phần bắt buộc (14 tín chỉ)		14	9	5

HỌC PH VIỆT

	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận
16	CHTL16	Tâm bệnh học phát triển	4	3	1
17	CHTL17	Tâm lí học y học	3	2	1
18	CHTL18	Thực hành tham vấn tâm lý	3	2	1
19	CHTL19	Thực hành trị liệu tâm lý	4	1	3
II.2.2	<i>Các học phần tự chọn (10 tín chỉ)</i>		10	5	5
20	CHTL20	Điều trị các vấn đề hướng nội 1: Can thiệp rối loạn lo âu, stress, trầm cảm	2	1	1
21	CHTL21	Điều trị các vấn đề hướng nội 2: can thiệp rối loạn cảm xúc lưỡng cực, tâm căn	2	1	1
22	CHTL22	Điều trị các vấn đề hướng ngoại 1: Can thiệp rối loạn hành vi	2	1	1
23	CHTL23	Điều trị các vấn đề hướng ngoại 2: Can thiệp rối loạn học tập	2	1	1
24	CHTL24	Can thiệp các rối loạn phát triển	2	1	1
25	CHTL25	Đánh giá và can thiệp rối loạn nhân cách	2	1	1
26	CHTL26	Can thiệp rối loạn ăn uống và nuôi dưỡng	2	1	1
27	CHTL27	Can thiệp rối loạn nghiện chất	2	1	1
28	CHTL28	Can thiệp nghiện game và mạng xã hội	2		1
III	Thực tập chuyên môn và đề án (đề án, đồ án, dự án) tốt nghiệp		14	0	14
29	CHTL29	Thực tập chuyên môn (Internships)	6	0	6



	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận
30	CHTL30	Đề án tốt nghiệp hoặc luận văn (Research project)	8	0	8
Tổng cộng			60	28	32

5.3. Dự kiến kế hoạch giảng dạy

Chương trình đào tạo được thực hiện theo kế hoạch cụ thể như sau:

TT	Mã học phần	Môn học	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 3	Học kỳ 4	Số TC
1.	CHCT01	Triết học	X				4
2.	CHTL01	Phương pháp nghiên cứu trong tâm lý học lâm sàng	X				3
3.	CHTL02	Tâm lý học lâm sàng chuyên sâu	X				3
4.		Tự chọn 1 (2TC)	X				2
5.		Tự chọn 2 (2TC)		X			2
6.	CHTL08	Dánh giá, đo lường trong tâm lý học	X				4
7.		Tự chọn 1 (2TC)		X			2
8.		Tự chọn 2 (2TC)		X			2
9.	CHTL16	Tâm bệnh học phát triển		X			4
10.	CHTL17	Tâm lý học y học		X			3
11.	CHTL18	Thực hành tham vấn tâm lý			X		3
12.	CHTL19	Thực hành trị liệu tâm lý				X	4
13.		Tự chọn 1 (2TC)			X		2
14.		Tự chọn 2 (2TC)			X		2
15.		Tự chọn 3 (3TC)			X		2
16.		Tự chọn 4 (3TC)			X		2
17.		Tự chọn 5 (3TC)			X		2
18.	CHTL29	Thực tập				X	6
19.	CHTL30	Đề án tốt nghiệp hoặc luận văn tốt nghiệp				X	8
Tổng số tín chỉ			16	16	14	14	60



5.4 Ma trận đóng góp của chuẩn đầu ra vào mục tiêu chương trình

Chuẩn đầu ra	Mục tiêu đào tạo					
	MT1	MT2	MT3	MT4	MT5	MT6
KT1	3	2	1			1
KT2	2	3				
KN1	2	3				
KN2	1		3			
KN3	1	2		3		
KN4	1				3	
TC1		1	3	1		
TC2				2	1	3
NN					3	1

Ghi chú: 1: đóng góp thấp; 2: đóng góp trung bình; 3: đóng góp cao; không đóng góp gì để trống.

5.5. Ma trận đóng góp của từng học phần vào mức độ đạt được chuẩn đầu ra

TT	Học phần	Chuẩn đầu ra								
		KT1	KT2	KN1	KN2	KN3	KN4	TC1	TC2	NN
1.	Triết học	3			1			2		
2.	Phương pháp nghiên cứu trong tâm lý học lâm sàng		3		2		2	2	2	
3.	Tâm lý học lâm sàng chuyên sâu	3	3	3				2	2	
4.	Tiếng Anh		1			1		1		3
5.	Đạo đức nghề tâm ls				1	2		2	3	
6.	Lý thuyết phát triển con người	2	2							
7.	Ứng dụng thống kê trong nghiên cứu tâm lý học	2		1						
8.	Các lý thuyết phát triển cá nhân	2	2							

LƯU Ý
HẾT

W

TT	Học phần	Chuẩn đầu ra								
		KT1	KT2	KN1	KN2	KN3	KN4	TC1	TC2	NN
	và cộng đồng									
9.	Giải phẫu sinh lý và hoạt động thần kinh cấp cao	2								
10.	Đánh giá, đo lường trong tâm lý học	2	1	3	1			3		
11.	Xây dựng và thích ứng công cụ đánh giá			1	2	1			3	
12.	Trắc nghiệm tâm lý	2		3				2		
13.	Xây dựng trường hợp tâm lí điển hình	1		2				3		
14.	Chăm sóc sức khỏe tâm thần cá nhân và cộng đồng	2	2						1	1
15.	Đánh giá tâm lí chuyên sâu: đánh giá trí tuệ	1		2						
16.	Giám sát trong thực hành tâm lý				2	3			1	2
17.	Trị liệu nghệ thuật	2	2	2						
18.	Tâm bệnh học phát triển	2	1	1					1	1
19.	Tâm lí học y học		1		2	2				2
20.	Thực hành tham vấn tâm lý			2	2	2				1
21.	Thực hành trị liệu tâm lý		2	3	2	2				1
22.	Điều trị các vấn đề nội sinh 1: Can thiệp rối loạn lo âu, stress, trầm cảm	2	1	2						1
23.	Điều trị các vấn đề nội sinh 2: rối loạn cảm xúc lưỡng cực, tâm căn	2	1	2						1
24.	Điều trị các vấn đề ngoại sinh 1:	2	1	2						1

=
 /
 +
 P
 VI
 //



TT	Học phần	Chuẩn đầu ra								
		KT1	KT2	KN1	KN2	KN3	KN4	TC1	TC2	NN
	Can thiệp rối loạn hành vi									
25.	Điều trị các vấn đề ngoại sinh 2: Can thiệp rối loạn học tập	2	1	2					1	
26.	Can thiệp các rối loạn phát triển	2	1	2					1	
27.	Đánh giá và can thiệp rối loạn nhân cách	2	1	2					1	
28.	Can thiệp rối loạn ăn uống và nuôi dưỡng	2		2					1	
29.	Can thiệp rối loạn nghiện chất	2		2					1	
30.	Can thiệp nghiện game và mạng xã hội	2		2					1	
31.	Thực tập chuyên môn	3		3				2	2	
32.	Đề án tốt nghiệp	3		3				2	2	

Ghi chú: 1: đóng góp thấp; 2: đóng góp trung bình; 3: đóng góp cao; không đóng góp gì để trống.

6. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

6.1. Quy trình đào tạo

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và Đào tạo trình độ Thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 30/8/2021 (Thông tư số 23/2021/TB-BGDDT) và của Học viện Phụ nữ Việt Nam ban hành ngày 28/2/2022 (Quyết định số 101/QĐ-HVPNVN). Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá học phần được tổ chức triển khai theo hình thức trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, đảm bảo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục & Đào tạo và của Học viện Phụ nữ Việt Nam về tổ chức đào tạo và khảo thí (khối lượng học tập trực tuyến không vượt quá 30% tổng khối lượng của chương trình đào tạo khi đáp ứng các quy định hiện hành về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức đào tạo qua mạng; bảo đảm chất lượng không thấp hơn so với các lớp học trực tiếp). Trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp bất khả kháng khác, Học viện Phụ nữ Việt Nam thực hiện đào tạo trực tuyến các học phần theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục & Đào tạo. Hình thức đánh giá trực tuyến được áp dụng khi bảo đảm sự tin cậy, công bằng và khách quan như đánh giá trực tiếp, đồng thời đóng góp không quá 50% trọng số điểm học phần, trừ học phần tốt nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 9 và Điều 11 của Quy chế tuyển sinh và đào tạo thạc sĩ của Học viện Phụ nữ Việt Nam.



6.2. Điều kiện tốt nghiệp

Học viên hoàn thành chương trình đào tạo và đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện Phụ nữ Việt Nam.

7. Phương pháp dạy học, đánh giá kết quả học tập

7.1. Phương pháp, công nghệ dạy học

Chương trình sử dụng phương pháp tác động đa chiều, lấy người học làm trung tâm, tạo lập môi trường học tập cởi mở, thân thiện, giúp học viên thu nhận kiến thức đa chiều nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo trong học tập của học viên trong điều kiện học tập tốt: trang thiết bị trong phòng học hiện đại, phòng máy tính...; đồng thời sử dụng những phương pháp giảng dạy tích cực, hiện đại, có tính thực hành cao, phù hợp với phương thức đào tạo tín chỉ nhằm giúp học viên đạt được chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo như thảo luận bài tập tình huống, case study, sơ đồ tư duy, học tập dựa trên dự án, thực tập, thực hiện đề án tốt nghiệp, trao đổi với các doanh nhân thành đạt và các chuyên gia...

- Học viên học tập chủ động, tăng cường khả năng tự học, tự nghiên cứu, tự đọc tài liệu, phản biện, làm việc nhóm...

- Học viên rèn luyện kỹ năng thực hành và thái độ thực tiễn trong nghề nghiệp; tổng hợp kiến thức liên ngành và có tính ứng dụng cao để nhận diện các cơ hội kinh doanh, đánh giá kết quả hoạt động doanh nghiệp, thực hiện các quyết định chiến lược cho doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh đầy biến động và xu thế toàn cầu hóa, dẫn dắt tổ chức đổi mới sáng tạo và thích ứng.

7.2. Phương pháp đánh giá kết quả học tập

Đánh giá theo thang điểm 10, quy đổi A, B, C, D, F theo quy định đào tạo do Học viện Phụ nữ Việt Nam xây dựng dựa trên Quy chế số 08/2021/TB-BGDDT ngày 18/3/2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo và quy định của Học viện.

8. Mô tả tóm tắt các học phần

STT	Học phần	Mô tả tóm tắt học phần
1.	Triết học	Học phần là một nội dung bắt buộc thuộc khối kiến thức chung của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Tâm lý học lâm sàng. Học phần trang bị những kiến thức về triết học và lịch sử triết học; Bản thể luận, Phép biện chứng, Nhận thức luận; Học thuyết hình thái kinh tế – xã hội, Triết học chính trị, Ý thức xã hội, Triết học về con người.
2.	Phương pháp nghiên cứu trong tâm lý học lâm sàng	Học phần Phương pháp nghiên cứu trong tâm lý học lâm sàng của chương trình đào tạo cao học chuyên ngành tâm lý học lâm sàng là một học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức chung, có quan hệ chặt chẽ với các học phần khác thuộc các khối kiến thức chung, cơ sở và chuyên ngành. Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về phương pháp luận, phương pháp nghiên cứu khoa học và rèn luyện các kỹ năng lựa chọn

STT	Học phần	Mô tả tóm tắt học phần
		đề tài nghiên cứu; xây dựng đề cương nghiên cứu; thiết kế công cụ đo lường; thu thập và xử lý thông tin định lượng, định tính; kỹ năng viết báo cáo và trình bày kết quả nghiên cứu phù hợp với từng vấn đề nghiên cứu cụ thể của luận văn chuyên ngành tâm lý học lâm sàng.
3.	Tâm lí học lâm sàng chuyên sâu	Học phần Tâm lí học lâm sàng là một học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức chung. Học phần giới thiệu lịch sử ra đời và phát triển của tâm lý học lâm sàng; phân tích các nguyên tắc và qui định đạo đức của nhà tâm lý lâm sàng, các tiếp cận lý thuyết cơ bản của tâm lý học lâm sàng. Nội dung học phần còn giới thiệu và hướng dẫn thực hành các phương pháp và công cụ lâm sàng và hướng dẫn qui trình thực hiện các ca lâm sàng, từ các bước đầu tiên là thiết lập mối quan hệ lâm sàng; đánh giá lâm sàng; định hình trường hợp; lập kế hoạch can thiệp; thực hiện can thiệp... đến đánh giá hiệu quả can thiệp, kết thúc ca và theo dõi sau can thiệp.
4.	Tiếng Anh	Học phần Tiếng Anh 1 là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chung của chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ ngành Tâm lý học lâm sàng theo định hướng ứng dụng. Học phần trang bị cho người học những kiến thức tổng hợp về các chủ điểm ngữ âm, từ vựng, các vấn đề ngữ pháp và các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết ở trình độ trung-cao cấp. Học phần phù hợp với trình độ đầu vào bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam hoặc trình độ B1 theo Khung tham chiếu ngôn ngữ châu Âu.
5.	Đạo đức nghề tâm lý	Học phần Đạo đức nghề tâm lý là học phần tự chọn trong chương trình thạc sĩ Tâm lí học lâm sàng, đề cập tới những vấn đề chung về đạo đức nghề tâm lý như những nguyên tắc nghề nghiệp chung trong hoạt động thực hành nghề tâm lý (tinh nhân văn, sự trung thực và trách nhiệm, sự công bằng, sự tôn trọng con người) và những tiêu chuẩn cốt lõi mà nhà tâm lý học cần có, giúp người học hiểu và có thể áp dụng các tiêu chuẩn đạo đức nghề trong công việc của nhà tâm lý học.
6.	Lý thuyết phát triển con người	Học phần Lý thuyết phát triển con người của chương trình đào tạo cao học chuyên ngành tâm lý học lâm sàng là một học phần tự chọn nằm trong khối kiến thức chung, có quan hệ chặt chẽ với các học phần khác thuộc các khối kiến thức chung, cơ sở và chuyên ngành. Học phần cung cấp những nội dung cơ bản của các lý thuyết phát triển con người như: Các thuyết động lực tâm lý; Thuyết phát sinh nhận thức; Các thuyết hành vi; Thuyết tập tính học – thuyết gắn bó; Thuyết sinh thái học.
7.	Thống kê ứng dụng trong nghiên cứu tâm lý học	Học phần Thống kê ứng dụng trong nghiên cứu tâm lý học của chương trình đào tạo cao học chuyên ngành tâm lý học lâm sàng là một học phần tự chọn nằm trong khối kiến thức chung, có quan hệ chặt chẽ với các học phần khác thuộc các khối kiến thức chung, cơ sở và chuyên ngành. Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về phương pháp xử lý và phân tích số liệu định lượng và rèn luyện các kỹ năng xử lý, đọc và phân tích kết quả thông tin định lượng phù hợp với từng vấn

STT	Học phần	Mô tả tóm tắt học phần
		đề nghiên cứu cụ thể của luận văn chuyên ngành tâm lý học lâm sàng.
8.	Các lý thuyết phát triển cá nhân và cộng đồng	Học phần này thuộc khối kiến thức cơ sở ngành; là học phần tự chọn trong chương trình thạc sĩ Tâm lí học lâm sàng. Học phần phân tích nội dung các lí thuyết về phát triển cá nhân và phát triển cộng đồng và ứng dụng vào thực tiễn. Nội dung học phần đề cập tới các các lí thuyết về động lực phát triển cá nhân và các lí thuyết về phát triển cấu trúc tâm lý cá nhân (Tâm lý học Phân tâm, Tâm lý học Nhân văn; Tâm lý học Hành vi, Tâm lý học Phát sinh nhận thức và Tâm lý học Hoạt động); Các lí thuyết phát triển cộng đồng (Lí thuyết về cấu trúc xã hội, Lí thuyết về hành động xã hội, Tương tác xã hội và các lí thuyết về văn hoá). Trên cơ sở phân tích nội dung các lí thuyết phát triển cá nhân và cộng đồng, xác lập mối quan hệ giữa các lí thuyết và ứng dụng các lí thuyết vào hoạt động trong các lĩnh vực nghiên cứu, tham vấn, tư vấn, dạy học, giáo dục và phát triển cộng đồng.
9.	Giải phẫu sinh lí và hoạt động thần kinh cấp cao	Giải phẫu – Sinh lí hoạt động thần kinh cấp cao là môn khoa học nghiên cứu hoạt động của bán cầu đại não trong việc tiếp nhận và xử lý thông tin. Hoạt động này được thực hiện thông qua các phản xạ và các quá trình ức chế phản xạ có điều kiện theo những quy luật nhất định. Môn học Giải phẫu – Sinh lí hoạt động thần kinh cấp cao nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản về cấu tạo của hệ thần kinh trung ương và các quy luật hoạt động sinh lí thần kinh cấp cao cơ bản cần thiết cho việc đánh giá khả năng thích ứng của cơ thể với môi trường sống. Điều này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với hoạt động giáo dục trong nhà trường các cấp cũng như làm cơ sở sinh lí học cho khoa học xã hội, y học...
10.	Đánh giá và đo lường trong tâm lý học	Học phần Đánh giá và đo lường trong tâm lý học là học phần bắt buộc trong chương trình thạc sĩ Tâm lí học; gồm 7 chương tập trung nghiên cứu các vấn đề liên quan đến hoạt động đo lường và đánh giá trong thực hành và nghiên cứu tâm lý người. Nội dung của học phần hướng tới việc giúp người học nhận biết, phân tích, diễn giải, đánh giá và vận dụng các kiến thức về đo lường và đánh giá trong nghiên cứu tâm lý người như: các khái niệm căn bản trong đo lường và đánh giá tâm lý; quy trình và các nguyên tắc, kỹ thuật thiết kế công cụ đo lường; các kỹ thuật phân tích item; các phương pháp chọn mẫu trong nghiên cứu tâm lý; các phương pháp cơ bản đánh giá độ tin cậy của công cụ đo lường; độ hiệu lực và các phương pháp đánh giá độ hiệu lực của công cụ đo trong nghiên cứu tâm lý người.
11.	Xây dựng và thích ứng công cụ đo lường	Học phần “Xây dựng và thích ứng công cụ đo lường” của chương trình đào tạo cao học chuyên ngành tâm lý học lâm sàng là một học phần tự chọn nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành, có quan hệ chặt chẽ với các học phần khác thuộc các khối kiến thức chung, cơ sở và chuyên ngành. Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và quy trình xây dựng một bảng hỏi (bộ câu hỏi, thang đo) trong nghiên cứu

STT	Học phần	Mô tả tóm tắt học phần
		tâm lý học, cũng như rèn luyện các kỹ năng kiêm định chất lượng thang đo phù hợp với từng vấn đề nghiên cứu cụ thể của luận văn chuyên ngành tâm lý học lâm sàng.
12.	Trắc nghiệm tâm lí	Trắc nghiệm tâm lí là học phần tự chọn trong chương trình thạc sĩ Tâm lí học lâm sàng, học phần cung cấp cho học viên cái nhìn chung về trắc nghiệm, các yêu cầu bắt buộc khi sử dụng trắc nghiệm tâm lí. Ngoài ra học viên cũng được biết và thực hành một số trắc nghiệm cơ bản trong quá trình học tập và tìm hiểu sâu về các trắc nghiệm ứng dụng trực tiếp trong lâm sàng.
13.	Xây dựng trường hợp tâm lý điển hình	Học phần “Xây dựng trường hợp tâm lý điển hình” của chương trình đào tạo cao học chuyên ngành tâm lý học lâm sàng là một học phần tự chọn nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành, có quan hệ chặt chẽ với các học phần khác thuộc các khối kiến thức chung, cơ sở và chuyên ngành. Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và quy trình xây dựng trường hợp tâm lý điển hình trong nghiên cứu tâm lý học cũng như rèn luyện các kỹ năng thu thập, xử lý và phân tích thông tin phù hợp với vấn đề nghiên cứu cụ thể của luận văn chuyên ngành tâm lý học lâm sàng.
14.	Chăm sóc sức khỏe tâm thần cho cộng đồng	Học phần là học phần tự chọn trong chương trình thạc sĩ Tâm lí học lâm sàng, gồm các nội dung: giới thiệu chung, đánh giá rối loạn sức khỏe tâm thần cộng đồng, trẻ em và sức khỏe tâm thần, tuổi già và sức khỏe tâm thần, chăm sóc sức khỏe tâm thần dựa vào trường học, chăm sóc sức khỏe tâm thần dựa vào cộng đồng.
15.	Đánh giá tâm lí chuyên sâu: đánh giá trí tuệ	Học phần là học phần tự chọn trong chương trình thạc sĩ Tâm lí học lâm sàng, trang bị cho người học những vấn đề chung về đánh giá trí tuệ, gồm các nội dung cơ bản sau: Khái quát chung về trí tuệ; Đo lường trí tuệ; Các trắc nghiệm đánh giá trí tuệ
16.	Giám sát trong thực hành tâm lý	Học phần Giám sát trong thực hành tâm lý là học phần tự chọn trong chương trình thạc sĩ Tâm lí học lâm sàng, giám sát học viên thực hành việc can thiệp, trị liệu trong bệnh viện hay trường học, thực hành các kỹ năng lâm sàng. Việc thực hành này cũng giúp học viên nhận diện ra các vấn đề nghiên cứu sát với thực tế, và đáp ứng nhu cầu thực tế. Mỗi tuần, học viên được 3 giờ giám sát nhóm (3 học viên/1 nhóm) tại Học viện Phụ nữ Việt Nam để đảm bảo công việc trị liệu của học viên cho thân chủ là tốt nhất.
17.	Trị liệu nghệ thuật	Học phần trị liệu nghệ thuật là học phần tự chọn trong chương trình thạc sĩ Tâm lí học lâm sàng, trang bị cho người học một công cụ thực hành trong nghề nghiệp - Công cụ nghệ thuật. Thông qua công cụ này nhà trị liệu có thể khai mở được những tồn thương sâu sắc nơi thân chủ mà đôi khi nếu chỉ dùng lời nói thì khó có thể giải bày. Nó được thực hiện trên cơ sở những lý thuyết trị liệu và vận dụng trong trị liệu cho trẻ em, thanh thiếu niên và cả người lớn.
18.		Học phần là học phần bắt buộc trong khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp kiến thức về những vấn đề chung của

STT	Học phần	Mô tả tóm tắt học phần
	Tâm bệnh học phát triển	tâm bệnh học phát triển, các yếu tố nguy cơ và bảo vệ cho cá nhân khỏi các tổn thương sức khỏe tâm thần. Ngoài ra, môn học đề cập sâu hơn đến các nhóm rối loạn phát triển, rối loạn hành vi, rối loạn cảm xúc dưới các tiếp cận phát triển.
19.	Tâm lí học y học	Học phần là học phần bắt buộc trong khối kiến thức chuyên ngành Học phần cung cấp cho học viên các kiến thức về tâm lí của nhân viên y tế và người bệnh, mối quan hệ tâm lí giữa bác sĩ, nhân viên y tế và bệnh nhân; Stress và kiệt sức nghề nghiệp ở bác sĩ, nhân viên y tế.
20.	Thực hành tham vấn tâm lý	Học phần là học phần bắt buộc trong khối kiến thức chuyên ngành, trang bị cho Học viên những kiến thức chung nhất về tham vấn tâm lý, là cơ sở để Học viên tiếp tục tìm hiểu những học phần tham vấn chuyên sâu trong từng lĩnh vực và từng đối tượng cụ thể. Học phần bao gồm các nội dung cơ bản sau: Khái quát về tham vấn tâm lý; Đạo đức trong tham vấn tâm lý; Kỹ năng tham vấn tâm lý; Quy trình tham vấn tâm lý.
21.	Thực hành trị liệu tâm lý	Học phần là học phần bắt buộc trong khối kiến thức chuyên ngành. Học phần thực hành trị liệu tâm lý được xây dựng nhằm giúp cho học viên áp dụng được những phần lý thuyết đã học vào thực tế công việc trị liệu của một số trường phái tâm lý nổi bật, từ đó học viên có thể hình thành các kỹ năng trị liệu theo những liệu pháp chính, được xem là có tính độc lập về quan niệm bệnh lý, khác nhau về các phương cách và kỹ thuật tiếp cận cũng như các kiểu cách trong tương tác và đối thoại.
22.	Điều trị các vấn đề nội sinh 1: Can thiệp rối loạn lo âu, stress, trầm cảm	Là học phần tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành của chương trình thạc sĩ Tâm lí học lâm sàng. Học phần trang bị cho người học những vấn đề sức khỏe tâm thần hướng nội như đánh giá và chẩn đoán, nguyên nhân, điều trị của các rối loạn stress; rối loạn lo âu; trầm cảm.
23.	Điều trị các vấn đề nội sinh 2: can thiệp rối loạn cảm xúc lưỡng cực, tâm căn	Là học phần tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành của chương trình thạc sĩ Tâm lí học lâm sàng. Học phần trang bị cho người học vào việc điều trị những vấn đề sức khỏe tâm thần hướng nội như đánh giá và chẩn đoán, nguyên nhân, điều trị của các rối loạn cảm xúc lưỡng cực; các rối loạn tâm căn.
24.	Điều trị các vấn đề ngoại sinh 1: Can thiệp rối loạn hành vi	Là học phần tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành của chương trình thạc sĩ Tâm lí học lâm sàng. Học phần trang bị cho người học vào việc can thiệp những rối loạn hành vi. Học phần gồm các nội dung sau: Đánh giá và chẩn đoán rối loạn hành vi; Nguyên nhân và các yếu tố nguy cơ của rối loạn hành vi; Các kỹ thuật can thiệp cụ thể.
25.	Điều trị các vấn đề ngoại sinh 2: Can thiệp rối loạn học tập	Là học phần tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành của chương trình thạc sĩ Tâm lí học lâm sàng. Học phần trang bị các kiến thức về rối loạn học tập từ góc độ cá nhân và góc độ cha mẹ bao gồm định nghĩa, đặc điểm, phân loại và tỷ lệ, nguyên nhân, đánh giá chẩn đoán. Học phần cũng giới thiệu những chiến lược giáo dục cơ bản để hỗ trợ các rối loạn này như hỗ trợ trang thiết bị lớp học, can thiệp hành vi, thiết kế chương trình giáo dục cá nhân hóa



STT	Học phần	Mô tả tóm tắt học phần
26.	Can thiệp rối loạn phát triển	Là học phần tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành của chương trình thạc sĩ Tâm lí học lâm sàng. Môn học cung cấp kiến thức toàn diện hơn về rối loạn phát triển như khái niệm, chẩn đoán, đánh giá phân loại các rối loạn phát triển, các biện pháp can thiệp với từng rối loạn cụ thể. Học phần đề cập đến 4 loại rối loạn phát triển: Can thiệp khuyết tật trí tuệ; Can thiệp rối loạn phổ tự kỷ; Can thiệp rối loạn tăng động giảm tập trung; Can thiệp rối loạn giao tiếp
27.	Đánh giá và can thiệp nhân cách	Là học phần tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành của chương trình thạc sĩ Tâm lí học lâm sàng. Học phần Đánh giá và can thiệp nhân cách cung cấp cơ sở lý thuyết của các phương pháp đánh giá nhân cách; Hiểu được các kỹ thuật đánh giá nhân cách; Hiểu được ưu và nhược điểm của các phương pháp đánh giá nhân cách. Hình thành kỹ năng sử dụng các phương pháp đánh giá nhân cách; Biết cách tiến hành một số phương pháp và kỹ thuật đánh giá nhân cách như hỏi chuyện lâm sàng, quan sát lâm sàng, TAT, MMPI-2, các bảng kiểm; Hình thành kỹ năng phân tích, luận giải kết quả đánh giá của các phương pháp cụ thể nêu trên. Biết cách tôn trọng thân chủ; Tuân thủ các nguyên tắc đạo đức hành nghề. Hình thành kỹ năng can thiệp với các rối nhiễu nhân cách.
28.	Can thiệp rối loạn nuôi dưỡng và ăn uống	Là học phần tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành của chương trình thạc sĩ Tâm lí học lâm sàng. Học phần “Can thiệp rối loạn nuôi dưỡng và ăn uống” của chương trình đào tạo cao học chuyên ngành tâm lý học lâm sàng là học phần tự chọn nằm trong khối kiến thức chuyên ngành, có quan hệ chặt chẽ với các học phần khác thuộc các khối kiến thức chung, cơ sở và chuyên ngành. Học phần trang bị các kiến thức cơ bản về rối loạn nuôi dưỡng và ăn uống bao gồm khái niệm, phân loại, nguyên nhân, tiêu chuẩn chẩn đoán, các biến chứng. Học phần cũng giới thiệu những liệu pháp tâm lý can thiệp có hiệu quả các rối loạn này như liệu pháp nhận thức hành vi, liệu pháp tương tác cá nhân, liệu pháp gia đình và liệu pháp hành vi biện chứng.
29.	Can thiệp với rối loạn nghiên chất	Là học phần tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành của chương trình thạc sĩ Tâm lí học lâm sàng. Học phần Can thiệp với rối loạn nghiên chất trang bị cho người học những hiểu biết chung về vấn đề nghiên chất và những rối loạn tâm lý có thể xảy ra với nghiên chất từ đó chỉ dẫn những kỹ thuật để tham vấn, phòng ngừa, can thiệp, quản lý trường hợp với những rối loạn nghiên chất.
30.	Can thiệp nghiên game và mạng xã hội	Là học phần tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành của chương trình thạc sĩ Tâm lí học lâm sàng. Học phần Can thiệp với rối loạn nghiên game online và mạng xã hội nhằm trang bị cho học viên những hiểu biết chung về vấn đề nghiên game online và mạng xã hội; những rối loạn tâm lý có thể xảy ra với nghiên game online, nghiên mạng xã hội từ đó chỉ dẫn những công cụ, kỹ thuật để tham vấn, phòng ngừa, can thiệp, quản lý trường hợp với những người nghiên game online và mạng xã hội.

STT	Học phần	Mô tả tóm tắt học phần
31.	Thực tập chuyên môn	<p>Học phần thực tập nghề hướng dẫn cho học viên cách thức thâm nhập thực tế; phương pháp nghiên cứu thực tiễn để tìm hiểu những hoạt động chuyên môn của một nhà tâm lý học ở cơ sở, giúp học viên có được sự hình dung về công việc trong tương lai. Đồng thời, học viên cũng thấy được những thuận lợi và khó khăn trong công việc, học hỏi được kinh nghiệm thực tiễn của các nhà tâm lý học là những người đi trước, từ đó giúp học viên có những định hướng rõ ràng hơn trong công việc về sau.</p>
32.	Đề án tốt nghiệp hoặc luận văn tốt nghiệp	<p>Đây là môn học bắt buộc nhằm giúp học viên có sự trải nghiệm thực tế về nghiên cứu khoa học để tìm hiểu, nghiên cứu một vấn đề cụ thể liên quan tới chuyên ngành, góp phần hoàn thiện năng lực và nhân cách nghề nghiệp. Nội dung đề tài nghiên cứu của khóa luận:</p> <p>Học viên có thể chọn vấn đề nghiên cứu thuộc lĩnh vực tâm lí ở các nội dung nghiên cứu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Các vấn đề thuộc về các khía cạnh tâm lí cơ bản: nhận thức, trí tuệ, thái độ, cảm xúc, căng thẳng (stress)... + Các vấn đề thuộc về nhân cách: nhu cầu, hứng thú, động cơ, định hướng giá trị, mô hình nhân cách, tính cách... + Các vấn đề thuộc về kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp: kỹ năng tư vấn tâm lí; kỹ năng giao tiếp; kỹ năng quản lí cảm xúc + Các vấn đề thuộc về rối nhiễu tâm lí: tìm hiểu các dạng rối nhiễu tâm lí và biểu hiện; tìm hiểu đánh giá, can thiệp một ca lâm sàng. + Các vấn đề thuộc về tham vấn – trị liệu tâm lí.



PGS. TS. Trần Quang Tiến

VĨ
T